TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2025/QĐST- DS	*TT, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2024/TLST- DS ngày 06/11/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoàn giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Q (VIB)**

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường BN, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H; Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng theo giấy ủy quyền số: 183815.23 ngày 08/11/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q.

Người được ủy quyền lại: Ông Trương Văn Q - Cán bộ Ngân hàng.

- *Bị đơn*: Ông **Đỗ Minh T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Thạch Hòa, huyện TT, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Minh T xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số: 9650715.22 ngày 15/06/2022, Phụ lục hợp đồng số 24102023 ngày 24/10/2023 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 20/05/2023 tính đến ngày 21/01/2025 là 753.906.618 đồng (*Bảy trăm năm mươi ba triệu chín trăm linh sáu nghìn sáu trăm mười tám đồng*), trong đó:

Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số: 9650715.22 ngày 15/06/2022 là 675.328.097 đồng, Nợ gốc là: 592.290.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 8.601.177 đồng, nợ lãi quá hạn là: 74.436.920 đồng.

Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 20/05/2023 là 78.578.521 đồng, nợ gốc là: 50.445.450 đồng, nợ lãi là 12.666.992 đồng, nợ phí là: 15.466.079 đồng.

Kể từ ngày 22/01/2025, ông Đỗ Minh T phải thanh toán phần nợ lãi, phí phát sinh theo theo hợp đồng tín dụng số: 9650715.22 ngày 15/06/2022, Phụ lục hợp đồng số: 24102023 ngày 24/10/2023 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 20/05/2023.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Đỗ Minh T có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc, lãi, phí cho Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp ông Đỗ Minh T không trả nợ đầy đủ khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại K5, số máy G4NAMH628053, số khung RNYGB44A6NC55109, màu sơn đỏ, biển kiểm soát: 30H-756.18 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 29000155 do Công an huyện TT, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/06/2022 đứng tên Đỗ Minh T theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 5994188.22 ngày 15/06/2022.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP Q.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Đỗ Minh T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

Về án phí: Ông Đỗ Minh T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.078.000 đồng (*Mười bảy triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng)*. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.000.000 đồng *(Mười sáu triệu đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018181 ngày 06/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy đinh tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện TT
- CCTHADS huyện TT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thành